

UBND TỈNH BẮC GIANG
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

**BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN
DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CƠ SỞ**

Tên dự án:

**Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Gai xanh AP1
tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang**

Cơ quan chủ trì: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật

Chủ nhiệm dự án: Ths. Đào Trọng Nghĩa

Thời gian thực hiện: 18 tháng (từ tháng 2/2023 - 7/2024)

Bắc Giang, tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CƠ SỞ

Tên dự án:

**Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Gai xanh AP1
tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang**

Họ và tên chủ nhiệm dự án: Ths. Đào Trọng Nghĩa

Tên cộng tác viên:

- Ths. Nguyễn Hồng Hạnh
- CN. Phạm Hà Linh

Cơ quan chủ trì: Liên hiệp các hội KH&KT tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà B, Trụ sở Liên cơ quan, tỉnh Bắc Giang

Tên cơ quan phối hợp:

- Hợp tác xã Gai xanh AP1 Sơn La, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
- Hội Nông dân xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
- Hội Nông dân xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

Nơi thực hiện dự án:

Xã Tam Tiến và Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

Thời gian thực hiện: 18 tháng (từ tháng 2/2023 – 7/2024)

I. KHÁI QUÁT DỰ ÁN

1. Sự cần thiết của dự án

Cây Gai được xếp là loại cây công nghiệp, sản phẩm chính của nó là sợi. Sợi gai có độ bền gấp bảy lần so với sợi tơ tằm và tám lần so với sợi bông nên sợi gai còn được dùng để làm dây thừng, đan lưới đánh cá, dệt vải bố tuy thô nhưng rất bền. Lá cây Gai thì được dùng để làm bánh gai, dùng làm chè thay cho chè xanh, làm thức ăn cho gia súc hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng, thân và cành của cây Gai được dùng làm nguyên liệu để làm giấy hoặc trồng nấm ăn. Rễ của cây Gai lại là một vị thuốc để chống viêm, chống động thai và chảy máu..

Giống cây Gai xanh AP1 được Tập đoàn An Phước liên kết với Viện Di truyền Nông nghiệp thuộc Viện Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam nghiên cứu và tuyển chọn. Giống Gai xanh AP1 đã được bộ NN&PTNT công nhận giống chính thức năm 2018.

Cây Gai xanh AP1 ổn định về mặt di truyền và có nhiều đặc tính ưu Việt, có chất lượng tương đương và cao hơn các giống Gai hiện có trên thế giới. Đặc biệt, thân của cây Gai xanh AP1 mập hơn, vỏ cây dày hơn, ít phân cành, lá to hơn so với cây Gai truyền thống. Năng suất 0,45 tấn/vụ/năm thứ nhất, 0,6 tấn/vụ/ từ năm thứ 2 trở đi, mỗi năm cho thu hoạch từ 4 – 5 vụ. Nhờ vậy, mỗi ha trồng Gai xanh cho thu nhập khoảng 50-70 triệu đồng/năm (sau khi trừ chi phí sản xuất).

Trồng cây Gai xanh AP1 không mất nhiều công chăm sóc, cây sinh trưởng phát triển rất tốt và mang lại giá trị kinh tế cao. Việc phát triển trồng cây gai xanh còn giữ ẩm, cải tạo đất, chống xói mòn, hạn chế rủi ro do thiên tai.

Yên Thế là huyện Miền núi nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Bắc Giang, có diện tích trên 303 km², trong đó diện tích đất lâm nghiệp chiếm 30,25% so với tổng diện tích tự nhiên. Cơ cấu cây lâm nghiệp của huyện Yên Thế chủ yếu là bạch đàn, keo chu kỳ thu hoạch từ 5-6 năm, hiệu quả kinh tế thấp từ 70 – 80 triệu đồng/ha/chu kỳ. Trồng cây lâm nghiệp nhiều năm, nhất là diện tích trồng bạch đàn đã làm thoái hóa đất dẫn tới hiện tượng đất bị sỏi mòn và rửa trôi.

Trên cơ sở đó chúng tôi đề xuất và triển khai dự án: Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Gai xanh AP1 tại huyện Yên Thế nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lợi đất đai của huyện, cải tạo đất, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân vùng triển khai dự án.

2. Mục tiêu của dự án

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng và đánh giá hiệu quả của mô hình trồng thử nghiệm cây Gai xanh AP1 tại huyện Yên Thế tỉnh Bắc Giang, góp phần cải tạo đất, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân tham gia dự án.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng thành công mô hình trồng thử nghiệm cây Gai xanh AP1 với quy mô 02 ha. Thu hoạch năm thứ nhất 2 lứa, năng suất vỏ cây Gai khô đạt 450 kg/ha/lứa;

- Hoàn thiện hướng dẫn quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, bảo quản cây Gai xanh AP1 phù hợp với điều kiện thực tế tại huyện Yên Thế.

3. Nội dung của dự án

Nội dung 1: Khảo sát lựa chọn địa điểm triển khai dự án, chuẩn bị cơ sở vật chất, các trang thiết bị để triển khai mô hình trồng thử nghiệm cây Gai xanh AP1.

Nội dung 2: Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Gai xanh AP1

- Địa điểm: tại xã Đồng Tiến và Tam Tiến huyện Yên Thế.

- Thời gian: từ tháng 2/2023 – 6/2024.

- Quy mô: 02 ha (1 ha/xã)

- Theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu về khả năng sinh trưởng (chiều cao cây từng giai đoạn, thời gian từ trồng đến thu hoạch, thời gian thu hoạch giữa các lứa), sâu bệnh hại, năng suất, sản lượng, hiệu quả kinh tế của cây Gai xanh AP1 trồng tại địa bàn huyện Yên Thế.

Nội dung 3: Hoàn thiện quy trình hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, bảo quản cây Gai xanh AP1 phù hợp với điều kiện thực tế tại huyện Yên Thế.

Nội dung 4: Tổ chức hội nghị đầu bờ

Tổ chức 01 hội nghị đầu bờ với 50 đại biểu tham dự nhằm đánh giá hiệu quả của mô hình trồng thử nghiệm giống Gai xanh AP1 tại huyện Yên Thế.

Nội dung 5: Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện dự án

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Gai xanh AP1

1.1. Địa điểm triển khai

Đơn vị chủ trì đã phối hợp với Hội Nông dân xã Đồng Tiến và Tam Tiến, huyện Yên Thế khảo sát, lựa chọn 02 hộ gia đình đủ điều kiện để tham gia triển khai mô hình trồng thử nghiệm cây Gai xanh AP1. Cụ thể như sau:

+ Ông Triệu Văn Phú – Bản Bãi Lát, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế: 01 ha

+ Ông Chu Văn Vương – Bản Trại Mới, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế: 01 ha.

1.2. Quy mô

- 02 ha với số lượng 25.000 cây/ha x 2 ha = 50.000 cây
- Mật độ trồng: do trồng trên đất đồi dốc nên trồng theo băng (10 m/băng), hàng cách hàng 0.8 m x cây cách cây 0.5 m. Mật độ trồng 25.000 cây trên ha mặt phẳng.

1.3. Thời gian triển khai mô hình

- Thời gian cấp giống: ngày 21/2/2023
- Thời gian trồng: Từ 22/2 – 29/2/2023
- Thời gian trồng xong đến khi cây nảy mầm: Từ 1/3 đến 31/3/2023.
- Thời gian theo dõi mô hình: 1/4/2023 – 6/2024

1.4. Theo dõi các chỉ tiêu của mô hình

1.4.1. Thời gian sinh trưởng

Bảng 1. Thời gian sinh trưởng từng giai đoạn

TT	Giai đoạn	Thời gian (ngày)	Từ ngày đến ngày
1	Trồng – Nảy mầm	30	Từ 1/3 đến 31/3/2023
2	Nảy mầm – Chặt tạo mầm	90	Từ 1/4 đến 30/6/2023
3	Chặt tạo mầm – Thu lúa 1	90	Từ 1/7 đến 31/9/2023
4	Thu lúa 1 – Thu lúa 2	90	Từ 1/10 đến 31/12/2023
5	Thu lúa 2 – Thu lúa 3	90	Từ 1/1/2024 đến 31/3/2024
6	Thu lúa 3 – Thu lúa 4	90	Từ 1/4/2024 đến 30/6/2024

- Sau khi trồng 30 ngày gốc cây gai nảy mầm với số lượng 4-5 mầm/gốc; theo hướng dẫn kỹ thuật của HTX Gai xanh AP1 Sơn La, khi cây gai được 90 ngày cần chặt bỏ để kích thích gốc gai mọc nhiều mầm mới. Sau khi chặt tạo mầm 90 ngày tiến hành thu hoạch lúa 1, lúc này màu vỏ 2/3 phía gốc cây gai chuyển màu nâu nhạt, các lúa tiếp theo cứ 90 ngày thu hoạch 1 lần.

1.4.2. Tỷ lệ sống của cây Gai xanh AP1

Bảng 2. Tỷ lệ cây sống sau khi trồng 6 tháng

TT	Hộ gia đình	Tỷ lệ sống (%)
1	Triệu Văn Phú	95
2	Chu Văn Vương	93
	TB	94

Tỷ lệ cây sống sau khi trồng 30 ngày của 2 hộ gia đình đạt 94%, trong đó hộ ông Triệu Văn Phú có tỷ lệ cây sống cao hơn đạt 95%. Nguyên nhân là do chủ động tưới kịp thời và đất được giữ ẩm thường xuyên.

1.4.3. Khả năng sinh trưởng

Bảng 3. Kết quả theo dõi khả năng sinh trưởng cây Gai xanh API

TT	Các lúa theo dõi tại 2 hộ gia đình	Chiều cao cây tại các thời điểm (cm)		
		30 ngày	60 ngày	90 ngày
I	Triệu Văn Phú			
1	Lúa 1	60,0	110,2	140,0
2	Lúa 2	65,1	116,0	145,2
3	Lúa 3	62,7	113,0	143,5
4	Lúa 4	68,2	120,0	150,3
	TB	64,0	114,8	144,8
II	Chu Văn Vương			
1	Lúa 1	55,0	105,5	135,5
2	Lúa 2	61,0	112,6	142,5
3	Lúa 3	58,5	109,8	140,8
4	Lúa 4	65,8	118,5	148,2
	TB	60,1	111,6	141,8
	TB 2 hộ	62,05	113,2	143,3

Qua theo dõi chiều cao cây Gai xanh API tại 3 thời điểm cho thấy: 30 ngày đạt trung bình 62,05 cm; 60 ngày đạt 113,2 cm; 90 ngày đạt 143,3 cm là cao hơn so với tiêu chuẩn vỏ cây gai loại 1 (trên 1,2 m).

Chiều cao cây gai có xu hướng tăng dần từ lúa 1 đến lúa thứ 4 do gốc cây càng to thì bộ rễ phát triển mạnh và khỏe hơn.

Chiều cao cây lúa thứ 3 ở cả 2 hộ đều thấp hơn lúa 2, nguyên nhân là do đây là thời điểm từ tháng 1-3/2024 thời tiết lạnh nên cây sinh trưởng chậm (theo kinh nghiệm của HTX Gai xanh API Sơn La từ tháng 12 – 2 là giai đoạn giữ gốc cây phát triển chậm nên thường chặt bỏ nếu không cây lại mọc trời và cho hiệu quả thấp).

So sánh chiều cao cây của 2 hộ gia đình tại các thời điểm thì hộ ông Triệu Văn Phú luôn cao hơn so với hộ ông Chu Văn Vương nguyên nhân là do địa hình đất trồng gai nhà ông Chu Văn Vương có độ dốc cao, chưa chủ động được nguồn nước tưới thường xuyên nên có những thời điểm cây bị thiếu nước.

1.4.5. Năng suất vỏ cây Gai xanh API

Bảng 4. Kết quả theo dõi năng suất vỏ cây Gai xanh API

TT	Hộ gia đình	Năng suất (kg/ha)					Cộng
		Lúa 1	Lúa 2	Lúa 3	Lúa 4	TB	
1	Triệu Văn Phú	435,0	475,2	472,5	503,2	471,48	1.885,9
2	Chu Văn Vương	430,2	470,4	465,5	496,4	465,63	1.862,5
	TB	432,6	472,8	469,0	499,8	468,55	
	Cộng	865,2	945,6	938,0	999,6		3.748,4

Qua theo dõi năng suất vỏ cây Gai xanh AP1 của 4 lúa thu hoạch tại 2 hộ gia đình cho thấy năng suất trung bình 4 lúa đạt 468,55 kg/ha. Lúa 1 năng suất thấp nhất đạt 432,6 kg/ha, các lúa tiếp năng suất theo có su hướng tăng dần, lúa thứ 4 năng suất trung bình đạt 499,8 kg/ha.

Năng suất lúa thứ 3 đạt 469,0 kg thấp hơn so với lúa 2 đạt 472,8 kg/ha, nguyên nhân là do lúa thứ 3 là khoảng thời gian từ tháng 1-3/2024 thời tiết lạnh nên cây gai sinh trưởng và phát triển chậm.

So sánh năng suất vỏ cây gai giữa 2 hộ gia đình cho thấy hộ ông Triệu Văn Phú năng suất trung bình 4 lúa đạt 471,48 kg/ha, cao hơn so với hộ ông Chu Văn Vương đạt 465,63 kg/ha. Nguyên nhân là do vườn gai hộ ông Chu Văn Vương có địa hình đồi dốc, có những thời điểm chưa tưới nước kịp thời nên năng suất các lúa luôn thấp hơn hộ ông Triệu Văn Phú.

1.4.6. Tình hình sâu bệnh hại cây Gai xanh AP1

Bảng 5. Theo dõi các chỉ tiêu về sâu bệnh hại

TT	Các chỉ tiêu	Hộ gia đình	
		Triệu Văn Phú	Chu Văn Vương
1	Sâu róm đen	0	0
2	Sâu bướm giáp vàng	0	0
3	Sâu bướm giáp đỏ	0	0
4	Sâu khoang	0	0
5	Sâu cuốn lá	Nhẹ	0
6	Bệnh lở cổ rễ	0	0
7	Bệnh thán thư đốm lá	0	0
8	Bệnh cháy lá xoắn lá	0	0
9	Bệnh do virus khảm vàng	0	0

Qua quá trình chăm sóc theo dõi sâu bệnh hại cây Gai xanh cho thấy chỉ có 1 đợt xuất hiện sâu cuốn lá. Cụ thể như sau: Tại thời điểm cuối thu, ngày 15/10/2023 tại hộ ông Triệu Văn Phú đã xuất hiện sâu cuốn lá với diện tích 0,5

ha. Cán bộ kỹ thuật đã hướng dẫn sử dụng thuốc Wamtox 100 EC (10 ml/gói) pha với liều lượng 2 gói/ bình bơm (18 lít) phun với lượng 10 bình bơm/ha, sau 01 lần đã diệt hoàn toàn sâu cuốn lá hại cây Gai xanh AP1. Các loại sâu, bệnh khác không có.

3. Hoàn thiện quy trình kỹ thuật

Trên cơ sở kết quả theo dõi các chỉ tiêu của mô hình, đơn vị chủ trì đã hoàn thiện 01 quy trình hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản cây Gai xanh AP1 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

4. Tổ chức hội nghị đầu bờ

Đơn vị chủ trì đã phối hợp với Hội Nông dân xã Tam Tiến và Đồng Tiến, huyện Yên Thế tổ chức 01 hội nghị đầu bờ nhằm đánh giá hiệu quả mô hình trồng thử nghiệm cây Gai xanh AP1 tại huyện Yên Thế cho 50 lượt người tham dự. Kết quả của mô hình được người dân đánh giá cao do cây gai dễ trồng và chăm sóc, cho thu nhập ổn định 4- 5 lứa/năm, năng suất vỏ cây gai 2 lứa đầu đạt 452,7 kg/lứa, thị trường đầu ra ổn định do có nhà máy Gai An Phước thu mua với giá trung bình 40.000đ/kg vỏ cây gai khô nên đã bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế và tạo việc làm ổn định cho 02 hộ gia đình.

III. HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN

1. Hiệu quả kinh tế

Bảng 6: Hiệu quả kinh tế/ha/năm

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Tổng chi				50.079.000
1	Khấu hao giống cây Gai xanh: 1.300 đồng/cây/10 năm = 130 đồng/cây/năm (Trồng 1 lần thu hoạch trong 10 năm)	Cây	25.000	130	3.250.000
2	Phân chuồng bón lót: 12 tấn/ha/10 năm = 1,2 tấn/năm	Tấn	1,2	1.200.000	1.440.000
3	Phân NPK bón lót: 600 kg/ha/10 năm = 60 kg/năm	Kg	60	9.000	540.000
4	Phân NPK bón thúc				17.739.000
	Đạm ure	Kg	607	12.000	7.284.000
	Lân	Kg	1.215	5.000	6.075.000
	Kaly	Kg	365	12.000	4.380.000

5	Thuốc bảo vệ thực vật: Wamtox 100 EC 10 ml/gói	Gói	10	11.000	110.000
6	Công lao động	Công	135	200.000	27.000.000
II	Tổng thu	Kg	2.110	40.000	84.400.000
III	Lãi = Thu-chi				34.321.000

Hiệu quả kinh tế của mô hình trồng cây Gai xanh đạt 34,321 triệu đồng/ha/năm là cao gấp 2 lần so với mô hình trồng keo, bạch đàn tại huyện Yên Thế vì theo đánh giá của cán bộ phòng Nông nghiệp huyện thì trồng keo, bạch đàn cho thu nhập trung bình 16 triệu đồng/ha/năm.

Hiệu quả kinh tế của mô hình với quy mô 2 ha đạt 68,642 triệu đồng/năm.

2. Hiệu quả xã hội

- Thành công của dự án tạo tiền đề cho việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng thay thế dần các diện tích trồng keo, bạch đàn kém hiệu quả.

- Khai thác tối đa diện tích đất đồi, bãi cần cỗi, hiệu quả kinh tế thấp để trồng cây Gai xanh AP1, góp phần phủ xanh và cải tạo diện tích đất trống đồi núi cần cỗi.

- Bổ sung cơ cấu giống cây trồng mới có tác dụng cải tạo đất, đem lại hiệu quả kinh tế cho người dân.

- Tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện cuộc sống của người dân khu nông thôn, miền núi.

- Dự án thành công sẽ là mô hình điểm để người dân tham quan, học tập và nhân rộng mô hình trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thông qua dự án đã đào tạo được 02 cán bộ kỹ thuật, 02 hộ dân và cán bộ cơ sở nắm vững quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và sơ chế cây Gai xanh AP1.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Cán bộ kỹ thuật tham gia thực hiện dự án phải là những người tâm huyết với sản xuất nông nghiệp, tuyệt đối tuân thủ các quy trình kỹ thuật; có kiến thức nhất định về trồng trọt.

- Địa bàn triển khai: Nên chọn những mô hình tại các HTX, Tổ hợp tác, đơn vị, hộ gia đình tâm huyết với công tác chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, mạnh dạn ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, có khả năng về tài chính để đầu tư cơ sở vật chất ban đầu nhất là hệ thống tưới, tiêu nước; chủ động được nhân công lao động để làm đổi công nhằm kịp thời trong công tác thu hoạch và sơ chế. Địa bàn thuận tiện cho việc thăm quan học tập.

- Lựa chọn công nghệ: Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và sơ chế, bảo quản sản phẩm sợi gai đơn giản, phù hợp với trình độ của người dân. Tuy nhiên công đoạn thu hoạch và sơ chế đòi hỏi tập chung nhiều nhân công để đảm bảo kịp thời vụ vì vậy cần nghiên cứu, ứng dụng máy móc trong khâu thu hoạch và sơ chế nhằm giảm chi phí về lao động và kịp thời về mùa vụ để tăng số lúa thu hoạch/năm.

Ngoài các sản phẩm chính của cây Gai xanh AP1 là vỏ cây gai và củ cây gai dùng làm thuốc an thai thì lá cây gai dùng làm bánh cũng là sản phẩm đem lại nguồn thu cho các hộ dân. Tuy nhiên thị trường lá gai dùng làm bánh còn hạn chế nên cần ứng dụng các kỹ thuật nhằm sơ chế và bảo quản lá gai làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản nhằm tăng giá trị của cây gai và thu nhập cho các hộ dân trồng gai.

Cây Gai xanh AP1 là loại cây dễ trồng và chăm sóc, ít nhiễm sâu bệnh, có tác dụng cải tạo đất, trồng sỏi mòn và rửa trôi đất; đem lại nguồn thu ổn định và lâu dài cho người dân (trồng 1 lần thu hoạch được 10 năm với số lượng 4 – 5 lứa/năm) nên được người dân đánh giá cao và phù hợp với chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tạo vùng sản xuất hàng hóa tập chung tại các địa phương.

- Phương thức chuyển giao: tập huấn, phổ biến quy trình kỹ thuật cần tập huấn: "Rộng" cho đông đảo các đối tượng trên địa bàn (để quảng bá). "Sâu" cho đội ngũ kỹ thuật viên cơ sở (để họ làm chủ công nghệ khi cần chuyển giao). "Kỹ" cho các hộ nông dân trực tiếp xây dựng mô hình trình diễn.

V. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận

Qua quá trình triển khai và theo dõi dự án: Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Gai xanh AP1 tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

- Dự án triển khai đảm bảo đúng tiến độ, thực hiện đầy đủ các nội dung đã được phê duyệt và đạt mục tiêu đề ra.

- Mô hình trồng cây Gai xanh AP1 hoàn toàn phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện Yên Thế; kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và bảo quản đơn giản, phù hợp với trình độ của người dân. Mô hình trồng thử nghiệm cây Gai xanh AP1 với quy mô 2 ha tại 2 hộ gia đình sinh trưởng và phát triển tốt, bước đầu đã tạo việc làm tại chỗ và thu nhập ổn định cho 2 hộ dân. Kết quả cụ thể như sau:

+ Thời gian sinh trưởng từng giai đoạn: 90 ngày thu hoạch 1 lần.

+ Tỷ lệ sống của cây Gai xanh AP1: Sau khi trồng 6 tháng tỷ lệ sống đạt trung bình 94%, trong đó hộ cao hơn đạt 95%.

+ Năng suất cây Gai xanh AP1: Trung bình 4 lứa đạt 468,55 kg/ha. Lúa 1

năng suất thấp nhất đạt 432,6 kg/ha, các lúa tiếp năng suất theo có su hướng tăng dần, lúa thứ 4 năng suất trung bình đạt 499,8 kg/ha.

+ Tình hình sâu bệnh hại cây Gai xanh AP1: Tại thời điểm cuối thu năm 2023 (15/10/2023) tại 1 hộ gia đình đã xuất hiện sâu cuốn lá với diện tích 0,5 ha. Cán bộ kỹ thuật đã hướng dẫn người dân sử dụng thuốc Wamtox 100 EC phun sau 01 lần đã diệt hoàn toàn sâu cuốn lá hại cây Gai xanh AP1.

+ Hiệu quả kinh tế của mô hình đạt 34,321 triệu đồng/ha/năm là cao gấp 2 lần so với mô hình trồng keo, bạch đàn tại huyện Yên Thế; Hiệu quả kinh tế của dự án với quy mô 2 ha đạt 68,642 triệu đồng/năm.

- Kết quả của mô hình được người dân đánh giá cao do cây gai dễ trồng và chăm sóc, cho thu nhập ổn định 4- 5 lứa/năm, sản phẩm vỏ cây gai khô có thị trường đầu ra ổn định với giá bán trung bình 40.000đ/kg nên đã bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế và tạo việc làm ổn định cho 02 hộ gia đình.

- Mô hình trồng cây Gai xanh AP1 hoàn toàn phù hợp với điều kiện tự nhiên tại địa bàn huyện Yên Thế; cây gai dễ trồng, tỷ lệ sống cao, ít nhiễm sâu bệnh, có tác dụng cải tạo đất, chống xói mòn và rửa trôi đất; đem lại nguồn thu ổn định là lâu dài cho người dân nên hoàn toàn có khả năng nhân rộng mô hình trên các địa hình đất dốc, thoát nước tốt, không bị ngập úng trên địa bàn huyện Yên Thế nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

2. Đề nghị

- Cơ quan chủ trì cùng với các cấp chính quyền tiếp tục tuyên truyền về hiệu quả kinh tế, xã hội của mô hình trồng cây Gai xanh AP1 để người dân tham quan, học tập và nhân rộng mô hình.

- Phòng Nông nghiệp huyện tham mưu cho UBND huyện Yên Thế xây dựng kế hoạch nhân rộng mô hình trồng cây Gai xanh AP1 tại các khu vực có địa hình phù hợp nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, đồng thời khai thác có hiệu quả và bền vững tiềm năng đất đai của địa phương.

- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang tổ chức nghiệm thu dự án.

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Đào Trọng Nghĩa

CƠ QUAN CHỦ TRÌ

(Ký tên, đóng dấu)



Vũ Tấn Phú